

Số: /BC-CTK

Vĩnh Phúc, ngày 25 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2020
Tỉnh Vĩnh Phúc

Năm 2020 là năm cuối, năm bản lề của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2016-2020, năm diễn ra đại hội Đảng các cấp, do đó ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung các nguồn lực phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới virus corona (Covid-19) đã bùng phát lan rộng ra nhiều nước trên thế giới, trong đó Vĩnh Phúc là tâm dịch của cả nước với 11/16 ca nhiễm, đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình kinh tế xã hội, đời sống dân cư trên địa bàn. Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Tỉnh ủy, UBND, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống dịch; ban hành nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp đồng bộ, kịp thời, mạnh mẽ nhằm ứng phó và ngăn chặn dịch. Đến nay, dịch bệnh bước đầu được kiểm soát; tình hình sản xuất kinh doanh và đời sống dân cư trên địa bàn ổn định.

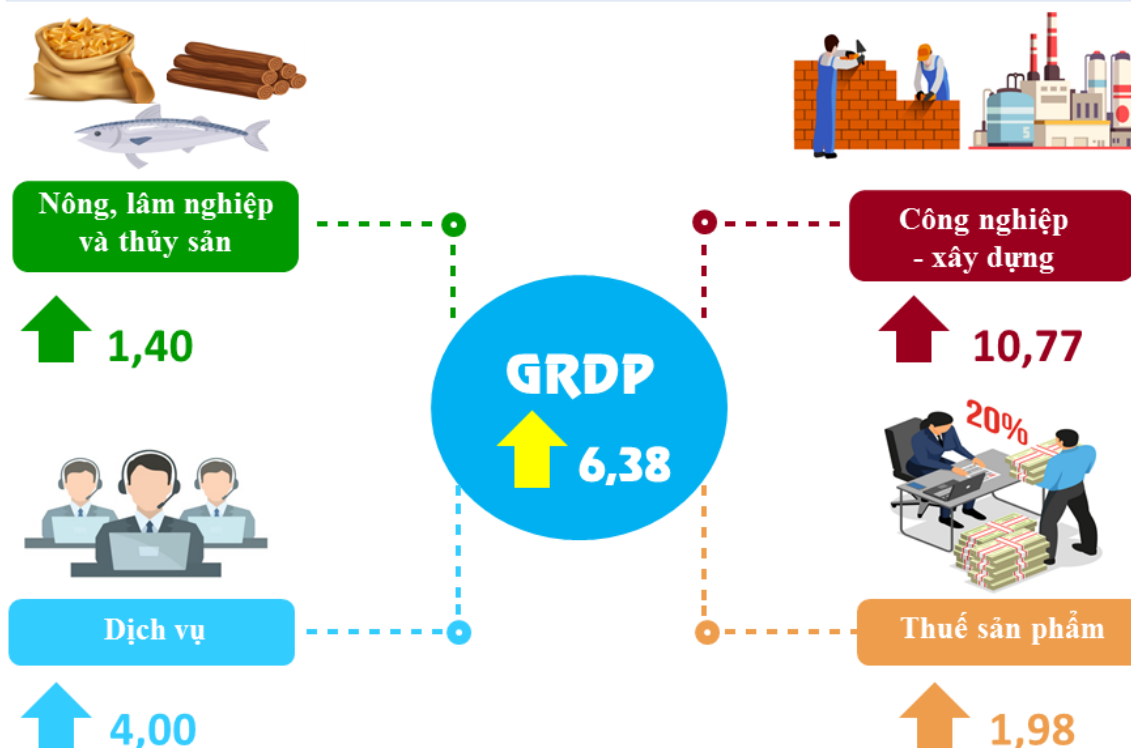
Tính chung quý I, kinh tế Vĩnh Phúc đạt mức tăng trưởng khá. Sản xuất nông nghiệp ổn định, bà con đã thực hiện gieo trồng xong vụ Xuân và đang chăm sóc lúa xuân, tập trung bảo vệ, phát triển đàn gia súc gia cầm. Sản xuất công nghiệp vẫn duy trì mức tăng trưởng khá, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chủ động ứng phó, khắc phục khó khăn đảm bảo sản xuất theo đúng kế hoạch. Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới virus corona (Covid-19), kết quả kinh doanh nhìn chung có sự phát triển so cùng kỳ nhưng mức độ thấp; lượng vật tư, hàng hóa trên địa bàn vẫn đáp ứng đủ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) Quý I năm 2020 tăng 6,38% so cùng kỳ năm 2019. Lĩnh vực công nghiệp tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng đạt

mức tăng 10,73%, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh 4,93 điểm phần trăm. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 1,4%, các ngành dịch vụ tăng 4%, thuế sản phẩm tăng 1,98%.

Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) quý I năm 2020 (%)



1.1. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, dịch Covid-19 ảnh hưởng chủ yếu đến việc xuất khẩu các sản phẩm của ngành này sang thị trường Trung Quốc và một số nước như dưa hấu, thanh long, sầu riêng.... Trên phạm vi cả nước việc xuất khẩu sẽ gặp khó khăn khi thông thương nội địa và quốc tế của Trung Quốc và một số nước bị đình trệ do tác động của dịch bệnh. Tuy nhiên, đối với ngành nông nghiệp Vĩnh Phúc, sản phẩm chủ yếu phục vụ thị trường nội địa nên không bị tác động lớn của dịch Covid-19. Bên cạnh đó, các cơ chế chính sách hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp theo Nghị Quyết số 201/2015/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh tiếp tục được thực hiện có hiệu quả.

Trong trồng trọt, cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh đã có sự chuyển biến rõ nét, các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, mô hình liên kết sản xuất

theo chuỗi; cơ giới hóa trong nông nghiệp ngày càng được đẩy mạnh ở tất cả các khâu từ làm đất, gieo trồng đến thu hoạch, vận chuyển...nên mặc dù diện tích có giảm so với cùng kỳ nhưng giá trị của ngành trồng trọt vẫn đạt mức tăng trưởng 5,1%, trong đó sản phẩm trồng trọt chiếm tỷ trọng giá trị chủ yếu của quý I là rau các loại (chiếm gần 65%) đạt mức tăng 17,32% so với cùng kỳ.

Trong chăn nuôi: Dịch tả lợn Châu phi (DTLCP) đã được kiểm soát, các hộ dân đang tích cực tái đàn, sản lượng thịt hơi xuất chuồng giảm 25,48% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi bò (đặc biệt chăn nuôi bò sữa) trên địa bàn tiếp tục phát triển mạnh, sản lượng tăng khá so với cùng kỳ: sản lượng thịt gia cầm tăng 6%, trứng tăng 5,53%, sữa bò tươi tăng 18,31%; chăn nuôi khác tăng 6,73%...Với cơ cấu chiếm trên 40% tổng giá trị ngành chăn nuôi, sự sụt giảm của chăn nuôi lợn là nguyên nhân tăng trưởng chung của ngành chăn nuôi giảm so với cùng kỳ.

Tính chung quý I, tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp thủy sản tăng 1,4%, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh 0,09 điểm phần trăm.

1.2. Khu vực công nghiệp - xây dựng

Sản xuất công nghiệp - xây dựng Quý I năm 2020 mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chủ động ứng phó và có những kế hoạch sản xuất ổn định, khắc phục khó khăn trong trường hợp thiếu lao động. Các doanh nghiệp cũng đã dự trữ nguồn nguyên liệu từ cuối năm 2019 nên hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn quý I chưa chịu tác động lớn của dịch, chưa có doanh nghiệp nào phải tạm ngừng sản xuất. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp, xây dựng quý I ước tăng 10,73% so với cùng kỳ năm 2019, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh 4,93 điểm %; riêng ngành công nghiệp tăng 10,44%, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 4,31 điểm %....

Trong công nghiệp, một số ngành chiếm tỷ trọng lớn có tốc độ tăng khá, tuy thấp hơn so với mức tăng cùng kỳ năm trước, nhưng vẫn đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp như: Ngành sản xuất linh kiện điện tử tăng 25,49%; ngành sản xuất kim loại tăng 22,14%... Hai ngành sản xuất ô tô, xe máy sản xuất giảm so với cùng kỳ: ngành sản xuất ô tô giảm 2,45%; xe máy giảm 8,4%.

1.3. Khu vực dịch vụ

Các ngành dịch vụ, đặc biệt là ngành thương mại, vận tải, lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành là những ngành bị ảnh hưởng trực tiếp nhất do tác động từ dịch bệnh Covid-19. Trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 gây ra và do áp dụng chế tài mạnh của Nghị định 100/2019/NĐ-CP, nên nhiều hoạt động giao thương, dịch

vụ, thương mại trên địa bàn tỉnh quý I có xu hướng sụt giảm, hoặc tăng thấp so với cùng kỳ. Các hoạt động lễ hội đầu xuân bị hoãn hủy, lượng khách đi thăm quan du lịch giảm mạnh. Hoạt động vận tải hàng hóa diễn ra chậm do người dân hạn chế di chuyển, nhu cầu vận tải nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thời điểm đầu năm thấp.

So với quý I năm 2019, tăng trưởng ngành vận tải kho bãi giảm 5,48%, ngành dịch vụ lưu trú ăn uống giảm 9,38%, đây là mức sụt giảm thấp nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, với tỷ trọng giá trị 2 ngành chỉ chiếm 14,86% tổng GTTT các ngành dịch vụ, sự sụt giảm tăng trưởng của 2 ngành làm giảm tăng trưởng chung 0,22 điểm %. Quý I trùng vào dịp Tết Nguyên đán, khối lượng hàng hóa lưu chuyển trong quý lớn, cùng với đó, do tâm lý phòng chống dịch bệnh Covid-19, lo ngại thiếu lương thực, thực phẩm và dụng cụ thiết yếu trong thời gian tới nên người dân có xu hướng mua tích trữ hàng hóa khá nhiều do vậy tăng trưởng ngành bán buôn bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy vẫn đạt mức tăng 6,93%, tuy thấp hơn mức tăng 7,52% của quý I năm 2019 nhưng với cơ cấu chiếm tới 29,8% tổng GTTT ngành dịch vụ nên vẫn đóng góp vào tăng trưởng chung 0,35 điểm %.

Tác động của Covid-19 tới một số ngành dịch vụ có yếu tố thị trường là rất lớn, nhưng đối với các ngành dịch vụ khác, đặc biệt các ngành sử dụng ngân sách nhà nước như y tế, khoa học công nghệ, thông tin truyền thông....thì tăng trưởng không có nhiều biến động, thậm chí có thể tăng cao hơn mức tăng cùng kỳ. Tính chung tăng trưởng các ngành dịch vụ quý I đạt mức tăng 4% so với cùng kỳ (thấp hơn mức tăng 7,52% của quý I năm 2019), đóng góp 0,83 điểm % vào tăng trưởng chung của tỉnh.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh quý I năm 2020 nhìn chung ổn định. Chăn nuôi gia cầm phát triển tốt, đàn bò sữa tăng mạnh do có thị trường tiêu thụ ổn định, sản lượng thủy sản đạt mức tăng khá so với cùng kỳ. Tuy nhiên, ngành nông nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến bất thường ảnh hưởng tới năng suất và sản lượng cây trồng, DTLCP cơ bản đã được kiểm soát nhưng vẫn ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tái đàn trong thời gian tới.

2.1. Sản xuất nông nghiệp

a) Trồng trọt

- *Sản xuất vụ Đông:* Do chi phí sản xuất lớn, mất nhiều công lao động mà hiệu quả kinh tế đem lại không cao nên mặc dù tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo và có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người sản xuất nhưng bà con nông dân các địa phương vẫn chưa thực sự tích cực gieo trồng, nhiều diện tích bỏ không. Để hoàn thành kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2019-2020, phần đầu hoàn thành các mục

tiêu đề ra góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, ngành Nông nghiệp đã tăng cường công tác chỉ đạo, linh hoạt trong điều hành sản xuất, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền định hướng của tỉnh về sản xuất nông nghiệp. Bố trí cơ cấu cây trồng, thời vụ hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Theo đó, tổng diện tích gieo trồng cây vụ Đông năm 2019 - 2020 đạt 15.207 ha, giảm 2,67% so với vụ Đông năm trước. Đây là mức giảm thấp hơn so với các năm trước (năm 2019 giảm 11,97%; năm 2018 giảm 5,29%; năm 2017 giảm 9,15%...). Trong đó: ngô 5.824 ha, giảm 18,97%; đậu tương 735 ha, giảm 20,19%; rau các loại 5.147 ha, tăng 18,27%; khoai lang 1.576 ha, giảm 7,08% so với vụ Đông 2018-2019...

Thời tiết đầu vụ Đông năm nay tương đối thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng, tuy nhiên đến cuối tháng Một đã xảy ra hiện tượng thời tiết diễn biến bất thường gây mưa đá và mưa rào làm ảnh hưởng đến năng suất một số loại rau, đặc biệt là rau lấy lá. Năng suất, sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu như sau: ngô đạt 46,55 tạ/ha, tăng 3,28%, sản lượng đạt 27.110 tấn, giảm 16,31% so vụ đông năm trước nguyên nhân chủ yếu do diện tích gieo trồng giảm mạnh; khoai lang đạt 120,59 tạ/ha, tăng 3,45%, sản lượng đạt 19.006 tấn, giảm 3,87%; đậu tương đạt 20,35 tạ/ha, tăng 0,41%, sản lượng đạt 1.496 tấn, giảm 19,86%; rau các loại đạt 231,05 tạ/ha, giảm 0,76%, sản lượng đạt 118.931 tấn, tăng 17,38%...

- *Gieo trồng vụ Xuân*: Tính đến hết ngày 15/3/2020, toàn tỉnh đã gieo trồng được 37.722 ha cây vụ Xuân các loại, giảm 2,74% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, đã gieo cây được 29.805 ha lúa; 2.068 ha ngô; 59 ha đậu tương; 1.583 ha lạc; 2.256 ha rau các loại... Để phát hiện sớm và ngăn chặn dịch bệnh phát sinh, hạn chế thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra cho sản xuất, các cơ quan chức năng thường xuyên có thông báo về tình hình thời tiết, sinh trưởng của cây trồng và dự báo tình hình sinh vật gây hại để các địa phương hướng dẫn bà con nông dân có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Do vậy, nhìn chung cây lúa và các loại cây trồng khác trong vụ sinh trưởng phát triển tốt.

b) *Chăn nuôi*: Sản xuất chăn nuôi trong quý I trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, các cơ chế, chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành Nông nghiệp trong đó có chăn nuôi tiếp tục được thực hiện đã khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để người dân yên tâm đầu tư mở rộng quy mô sản xuất. Mặt khác, giá các loại sản phẩm chăn nuôi nhìn chung giữ ở mức khá cao, chăn nuôi có lãi nên người dân yên tâm đầu tư phát triển.

Đàn trâu, bò trong tháng Ba tiếp tục có xu hướng giảm, số lượng đầu con giảm so với cùng kỳ do hiệu quả kinh tế không cao và diện tích chăn thả bị thu hẹp, riêng đàn bò sữa phát triển mạnh do sản phẩm sữa tươi có thị trường tiêu thụ tốt,

đem lại thu nhập cao cho người chăn nuôi nên các hộ dân đã mạnh dạn đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất với nhiều giống bò cho năng suất sữa cao.

Chăn nuôi lợn dần đi vào ổn định DTLCP trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được kiểm soát, các hộ dân đang cố gắng tái đàn, tập trung đầu tư phát triển sản xuất. Tuy nhiên, công tác tái đàn của người dân vẫn gặp không ít khó khăn do giá con giống quá cao, nguồn cung cấp con giống từ các cơ sở chăn nuôi uy tín, đảm bảo an toàn còn hạn chế, cùng với tâm lý lo ngại dịch bệnh có thể bùng phát trở lại.

Đàn gia cầm trong tháng phát triển tốt, số lượng đầu con tăng khá so với cùng kỳ do có thị trường tiêu thụ ổn định. Giá bán các sản phẩm gia cầm hiện đang duy trì ở mức khá cao, người chăn nuôi có lãi, yên tâm tập trung đầu tư phát triển sản xuất, đáp ứng tốt cho nhu cầu tiêu dùng của người dân địa phương cũng như một số vùng lân cận.

2.2. Sản xuất lâm nghiệp

Quý I năm 2020, các đơn vị lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh và các địa phương chủ yếu tập trung chuẩn bị hiện trường trồng rừng, ươm cây giống và chuẩn bị vật tư, đảm bảo trồng rừng trong khung thời vụ tốt nhất.

Nhằm góp phần bảo vệ rừng gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái, tăng độ che phủ rừng, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức Lễ phát động "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" xuân Canh Tý 2020. Ước tính quý I, toàn tỉnh trồng được 440 ngàn cây phân tán, 99 ha rừng tập trung, khoán bảo vệ rừng cho hơn 9.500 ngàn ha rừng hiện có. Công tác tuần tra, giám sát khai thác và phòng chống cháy rừng được tăng cường và quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, trong quý I trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ cháy rừng với diện tích cháy 5 ha, thuộc loại rừng sản xuất chủ yếu trồng Thông, Bạch đàn.

2.3. Sản xuất thủy sản

Sản xuất thủy sản trên địa bàn tỉnh trong quý I nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, với nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cho sản xuất, các ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và diện tích nuôi thâm canh được áp dụng rộng rãi; các giống cá mới có năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất ngày càng nhiều nên sản lượng thủy sản quý I tăng khá, nguồn cung con giống ổn định, chất lượng ngày càng được nâng cao, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu nuôi trồng của bà con trong và ngoài tỉnh trong mùa vụ mới. Diện tích nuôi trồng thủy sản đến hết tháng Ba dự kiến đạt 4.843 ha, tăng 0,21%; Sản lượng thủy sản ước đạt 5.419 tấn, tăng 2,83% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác đạt 504 tấn, bằng 97,83%; sản lượng nuôi trồng đạt 4.915 tấn, tăng 3,37% so với cùng kỳ năm trước.

3. Sản xuất công nghiệp

Quý I năm 2020, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không nhiều do các doanh nghiệp đã chủ động ứng phó và có những kế hoạch sản xuất ổn định, khắc phục khó khăn trong trường hợp thiếu lao động, nguồn nguyên liệu. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) quý I năm 2020 tăng 7,29% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,27%, ngành khai khoáng giảm nhẹ, sản xuất và phân phối điện đảm bảo cung cấp đủ điện cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

3.1. Chỉ số sản xuất

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng Ba tăng 6,00% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó ngành khai khoáng giảm 5,50%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,97%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 3,68%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 15,67%.

Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tháng Ba và Quý I năm 2020 (%)

	Ước tính tháng 3/2020 so với tháng trước	Ước tính tháng 3 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước	Quý I năm 2020 so với cùng kỳ năm trước
Toàn ngành công nghiệp	104,25	106,00	107,29
Khai khoáng	151,24	94,50	99,02
Công nghiệp chế biến, chế tạo	104,23	105,97	107,27
Sản xuất và phân phối điện	101,99	103,68	105,78
Cung cấp nước và xử lý rác thải	100,50	118,98	115,67

Quý I năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 7,29% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 10,83% của cùng kỳ năm 2019. Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành chiếm tỷ trọng lớn có chỉ số sản xuất quý I tăng cao so với cùng kỳ năm trước, đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp như: Ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 58,27%; ngành sản xuất thiết bị điện tăng 39,73%; ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 34,76%; ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 26,36%; ngành sản xuất linh kiện điện tử tăng 22,47%; ngành sản xuất kim loại tăng 20,43%... Bên cạnh đó, vẫn có tới 10/24 ngành công nghiệp cấp II của tỉnh có chỉ số sản xuất giảm so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành sản xuất phương tiện vận tải khác giảm

4,87%, do thị trường đang ở mức bão hòa; ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 12,26%, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ giảm 16,85%; ngành sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 39,17%...

Các ngành công nghiệp còn lại phát triển ổn định.

3.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Dự kiến quý I năm 2020, ngoài sản lượng máy điều hòa không khí giảm 29,24%, gạch dùng để ốp lát giảm 12,26%, quần áo các loại giảm 5,36%, xe máy các loại giảm 4,87%, các nhóm sản phẩm công nghiệp chủ yếu còn lại của tỉnh đều có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2019: Dịch vụ sản xuất linh kiện điện tử tăng 22,47%; nước máy thương phẩm tăng 22,06%; thức ăn cho gia súc tăng 17,68%; điện thương phẩm tăng 5,78%; giày, dép thể thao tăng 4,50%; ô tô tăng 0,27%.

3.3. Chỉ số sử dụng lao động

Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã gây tâm lý lo lắng của người dân, nhất là công nhân lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nằm trong vùng có dịch và có người mắc bệnh bị cách ly, gây tình trạng thiếu hụt lao động ở một số doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp công nghiệp nói riêng. Trước tình hình đó, Tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành kịp thời thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ, ổn định nguồn cung lao động cho doanh nghiệp. Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tại thời điểm 01/03/2020 tăng 0,49% so với tháng trước và tăng 3,69% so với cùng kỳ, trong đó, lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 5,63%, doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 5,81%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 6,45%. Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 18,68% so với cùng thời điểm năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,90%; ngành sản xuất, phân phối điện giảm 1,15%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải giảm 5,09%.

3.4. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Ba năm 2020 tăng 3,65% so với tháng trước và tăng 7,21% so với cùng kỳ năm trước. Dự kiến quý I năm 2020, nhiều ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 58,73%; ngành sản xuất thiết bị điện tăng 35,69%; ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 30,10%; ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 24,64%; ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 24,45%; ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 26,89%... Bên cạnh đó, một số

ngành có chỉ số tiêu thụ giảm như: ngành sản xuất giường tủ, bàn ghế giảm 36,63%; ngành chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ giảm 23,35%; ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim giảm 13,06%... Các ngành còn lại có biến động nhẹ.

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Ba năm 2020 tăng 7,31% so với tháng trước và tăng 26,40% so cùng kỳ năm trước. Hầu hết các ngành đều có chỉ số tồn kho tăng cao so cùng kỳ; trong đó, ngành sản xuất xe có động cơ tăng 272,27%; ngành sản xuất kim loại tăng 85,51%; ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 63,85%...

4. Đầu tư, xây dựng và phát triển doanh nghiệp

4.1. Hoạt động đầu tư

Kết quả thực hiện vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong quý I đạt 7.840,7 tỷ đồng, tăng 24,63% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng khá cao so với quý I các năm trước. Trong đó tăng chủ yếu ở khu vực đầu tư nước ngoài với mức tăng 127,48%, chủ yếu từ các dự án FDI đã được cấp phép năm 2019 bắt đầu triển khai đầu tư xây dựng nhà xưởng, lắp đặt máy móc thiết bị. Vốn đầu tư từ nguồn vốn nhà nước tăng 0,09%; khu vực ngoài nhà nước giảm 9,62%. Luật Đầu tư công năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 nhưng chưa có Văn bản hướng dẫn cụ thể; vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến nguồn nguyên vật liệu và huy động nhân lực là một số khó khăn tác động đến tiến độ thi công một số dự án, công trình, làm cho khối lượng vốn khu vực nhà nước và khu vực tư nhân tăng thấp và giảm so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn nhà nước quý I ước đạt 1.267,2 tỷ đồng, tăng 0,09% so với cùng kỳ, tập trung chủ yếu ở các công trình đến giai đoạn hoàn thành và công trình chuyển tiếp, thi công dở dang trong năm 2019. Đối với các dự án mới được phê duyệt năm 2020, các chủ đầu tư đang tiến hành lựa chọn nhà thầu thiết kế bản vẽ thi công dự toán, thẩm định thiết kế, đấu thầu lựa chọn nhà thầu xây lắp.

- Vốn khu vực ngoài nhà nước quý I ước đạt 3.202,1 tỷ đồng bằng 90,38% so với cùng kỳ, chiếm 40,84% vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn. Trong đó, vốn thực hiện của các tổ chức doanh nghiệp ước đạt 896 tỷ đồng; vốn đầu tư sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng nhà ở của hộ dân cư ước đạt 2.306,1 tỷ đồng, giảm 9,9% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư khu vực FDI ước đạt 3.371,2 tỷ đồng, chiếm 43,0% vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, tăng 127,48% so với quý I năm 2019. Theo báo cáo của Ban quản lý các khu công nghiệp, Quý I/2020, có thêm 23 dự án đang triển khai xây

dựng và lắp đặt máy móc thiết bị nhà xưởng, 24 dự án cơ bản hoàn tất giai đoạn đầu tư và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số dự án có tổng mức đầu tư lớn cũng được khởi công trong kỳ: Dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Bá Thiện phân khu I và Dự án khu nhà ở công nhân tại Vĩnh Phúc đã được Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã tham dự Lễ khởi công. Dự kiến khi hoàn thành, Dự án thu hút khoảng 30 đến 35 nhà đầu tư vào thuê đất, tổng vốn đăng ký khoảng 1 tỷ USD, tạo việc làm cho 15.000 lao động.

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư: Kết quả thu hút đầu tư khu vực DDI quý I trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, cấp mới cho 16 dự án DDI với tổng vốn đầu tư đăng ký mới 2.288,11 tỷ đồng, điều chỉnh tăng vốn cho 02 lượt dự án với tổng vốn đầu tư tăng là 2,93 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư cấp mới và tăng vốn đạt 2.291,04 tỷ đồng, bằng 48,89% so với cùng kỳ năm 2019. Lũy kế đến hết quý I năm 2020, số dự án DDI còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh 774 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 93.351,74 tỷ đồng.

Công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài trong quý I đạt thấp so với cùng kỳ năm 2019 do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Dự kiến, trong quý I trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cấp mới cho 05 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký mới là 7,639 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 8 lượt dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 40,81 triệu USD. Tổng vốn đầu tư cấp mới và tăng vốn đạt 48,449 triệu USD, bằng 18,66% so với cùng kỳ năm 2019. Lũy kế đến hết quý I năm 2020, số dự án FDI còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh là 392 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 5.535 triệu USD.

4.2. Hoạt động xây dựng

Ước tính tổng giá trị sản xuất xây dựng theo giá hiện hành Quý I ước đạt 4.869,62 tỷ đồng, tăng 14,19% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 91,43 tỷ đồng, giảm 13,15%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt 2.286,58 tỷ đồng tăng 25,78%; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 195,0 tỷ đồng, tăng 82,03%; khu vực hộ dân cư đạt 2.296,61 tỷ đồng, tăng 3,0% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá so sánh ước thực hiện 3.530,63 tỷ đồng, tăng 13,27% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, công trình nhà ở đạt 1.826,49 tỷ đồng giảm 8,3%; công trình nhà không để ở đạt 700,81 tỷ đồng giảm 7,52%; công trình kỹ thuật dân dụng đạt 686,28 tỷ đồng giảm 7,52%; hoạt động chuyên dụng đạt 317,05 tỷ đồng giảm 44,07%.

4.3. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Ba tháng đầu năm 2020, số doanh nghiệp dân doanh thành lập mới ước đạt 260 doanh nghiệp với số vốn đăng ký trên 1.880 tỷ đồng, tăng 2,4% về số doanh nghiệp và tăng 4,03% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2019. Lũy kế đến

31/3/2020, toàn tỉnh có 10.901 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh với số vốn đăng ký trên 123 ngàn tỷ đồng, trong đó có 7.693 doanh nghiệp thực tế hoạt động (tương đương 70,2% doanh nghiệp đăng ký) và 3.208 doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh có thời hạn hoặc chờ giải thể do hạn chế về năng lực tài chính, năng lực quản trị, chưa có mặt bằng sản xuất, chưa tìm kiếm được thị trường,...

5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước

Để đạt được dự toán ngân sách năm 2020 mà HĐND giao, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng, các địa phương tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh phát triển; tăng cường khai thác các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, nguồn thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, ngành Thuế đã tổ chức chỉ đạo thu một cách quyết liệt, hiệu quả ngay từ những ngày đầu năm; đôn đốc quyết toán các khoản thu ngân sách nhà nước trên địa bàn như: thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, các khoản thu từ đất, thu phí, lệ phí...; thường xuyên tuyên truyền và triển khai các biện pháp tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc tại cơ sở để công tác thu có hiệu quả...

Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tính đến 15/3/2020, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 7.339,4 tỷ đồng, tăng 3,70% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 6.516,8 tỷ, tăng 4,47%; thu Hải quan đạt 812,1 tỷ bằng 98,1% so với cùng kỳ. Chi ngân sách Nhà nước đạt 5.058,2 tỷ, tăng 21,58% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 3.166,3 tỷ tăng 26,67%, chi thường xuyên đạt 1.874,7 tỷ tăng 14,88% so với cùng kỳ. Ước tổng thu ngân sách quý I của tỉnh đạt 9.229 tỷ đồng, đạt 26,1% dự toán bằng 104% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách nhà nước quý I ước đạt 3.400 tỷ đồng, đạt 18% dự toán, bằng 126% so với cùng kỳ. Nhìn chung, công tác quản lý chi ngân sách đã được tăng cường, kiểm soát chi chặt chẽ, quản lý chi theo dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Để kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh trước những tác động từ dịch bệnh Covid-19, thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã yêu cầu các ngân hàng, tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn chủ động cân đối nguồn vốn để đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, rà soát, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, mức độ thiệt hại của khách hàng đang vay vốn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhất là những ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng nhiều, kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng, cơ

cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay theo quy định của pháp luật. Một số TCTD trên địa bàn đã thực hiện các gói cho vay, chương trình cho vay theo Hội sở chính với lãi suất ưu đãi để hỗ trợ doanh nghiệp như: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn-Hà Nội, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương...

Lãi suất huy động trên địa bàn ổn định, phổ biến ở mức 0,2-0,8%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3-7,2%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng trở lên. Mặt bằng lãi suất cho vay trên địa bàn đã được điều chỉnh giảm so với tháng 12/2019, đối với các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 5,5-6%/năm đối với ngắn hạn; 6,5-8,8%/năm đối với trung, dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8-9%/năm đối với ngắn hạn; 9-10,5%/năm đối với trung và dài hạn. Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng đến 31/3/2020 ước đạt 80.500 tỷ đồng; giảm 0,37% so với cuối năm 2019. Trong đó, tiền gửi của các tổ chức kinh tế đạt: 28.000 tỷ đồng, giảm 15,14%; tiền gửi tiết kiệm 51.330 tỷ đồng, tăng 9,74% so với cuối năm 2019. Tổng dư nợ cho vay đến cuối 31/3/2020 ước đạt 78.800 tỷ đồng; tăng 0,23% so với cuối năm 2019, trong đó: dư nợ cho vay ngắn hạn 50.580 tỷ đồng; chiếm 64,53% tổng dư nợ, giảm 0,07% so với cuối năm 2019; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 27.950 tỷ đồng, chiếm 35,47%, tăng 3,0%. Nợ xấu tháng 3/2020 ước là 900 tỷ, chiếm tỉ lệ 1,14% trên tổng dư nợ.

5.3. Bảo hiểm

Ước tính đến tháng 3 năm 2020, toàn tỉnh có 1.064.453 người tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó: BHXH bắt buộc: 192.557 người; BHXH tự nguyện: 5.724 người; BH thất nghiệp: 184.915 người; BHYT: 1.058.859 người. So với mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW: tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 91,98% dân số.

Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại đến hết quý I năm 2020 đạt 1.081,9 tỷ, tăng 33,9% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 21,4% so với kế hoạch giao. Công tác cấp sổ, thẻ bảo hiểm các loại được phối hợp chặt chẽ giữa các ngành có liên quan và theo đúng quy trình. Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Trong quý I, đã giải quyết các chế độ BHXH kịp thời, đúng quy định cho các đối tượng thụ hưởng chế độ BHXH, BHYT với tổng số tiền là 1.010,1 tỷ đồng. Cụ thể: Giải quyết hưởng BHXH hàng cho 148 người; Giải quyết hưởng BHXH một lần cho 1.349 người; Giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 31.387 lượt người; lập danh sách chi trả cho 1.366 lượt người hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

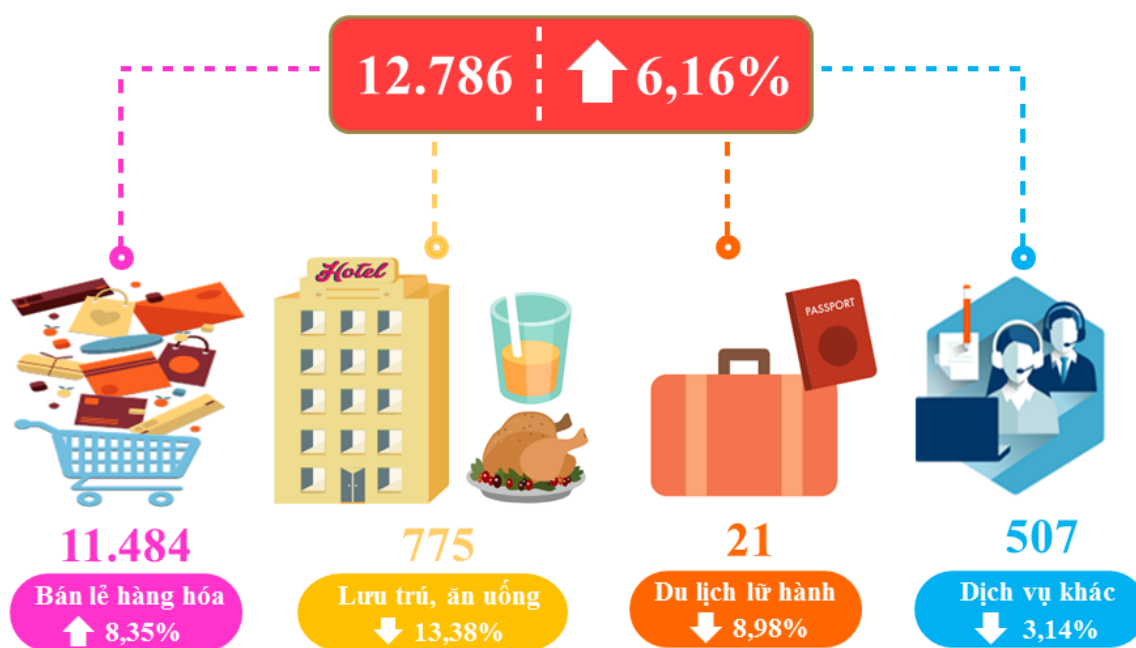
Trước những khó khăn của doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19,

UBND tỉnh chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh căn cứ hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhanh chóng triển khai văn bản hướng dẫn miễn, giãn, giảm đóng Bảo hiểm xã hội cho doanh nghiệp đến hết tháng 6 hoặc tháng 12 năm 2020.

6. Thương mại, dịch vụ và giá cả

Quý I năm 2020, kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 xảy ra, đặc biệt các ngành dịch vụ vận tải và lưu trú, ăn uống. Kết quả kinh doanh nhìn chung có sự phát triển so cùng kỳ nhưng mức độ thấp; lượng vật tư, hàng hóa trên địa bàn vẫn đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I năm 2020 (Tỷ đồng)



6.1. Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tình hình bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi động vào những ngày nửa đầu tháng Một, người dân tập trung nhiều cho mua sắm hàng tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán. Sức mua tăng mạnh nhất vẫn là các mặt hàng lương thực, thực phẩm và một số sản phẩm thiết yếu khác phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân trong dịp Tết. Do đó, kết quả lưu chuyển hàng hóa và dịch

vụ trên địa bàn vẫn duy trì và phát triển. Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng Ba ước đạt 4.235,4 tỷ đồng, tăng 5,01% so với cùng kỳ. Tính chung quý I/2020 đạt 12.786,4 tỷ đồng tăng 6,16% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể từng nhóm ngành kinh doanh như sau:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng Ba ước đạt 3.837,4 tỷ đồng, tăng 8,04% so với cùng. Tính chung quý I ước đạt 11.483,7 tỷ đồng, tăng 8,35% so với cùng kỳ năm trước. Trong 12 nhóm ngành hàng, chỉ có nhóm hàng đá quý, kim loại quý và sản phẩm giảm nhẹ so với cùng kỳ giảm 2,10%, các nhóm hàng còn lại đều tăng ở mức khá như: Nhóm hàng đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 11,44%; nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng 10,12%; nhóm hàng ô tô các loại tăng 9,07%; nhóm hàng gỗ và vật liệu xây dựng tăng 9,01%; nhóm hàng may mặc tăng 8,75% so với cùng kỳ....

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng Ba ước đạt 233,7 tỷ đồng, giảm 24,80%. Tính chung quý I ước đạt 796,0 tỷ đồng giảm 13,76% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 67,2 tỷ đồng giảm 15,77%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 708,0 tỷ đồng giảm 13,70% và du lịch lữ hành đạt 20,7 tỷ đồng, giảm 8,98% so cùng kỳ. Có thể nói đây là ngành chịu ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh Covid-19 mang lại. Nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng khách hủy tour, hủy phòng, hủy dịch vụ số lượng lớn, lượng khách mới đặt dịch vụ giảm mạnh. Một số doanh nghiệp hiện nay đang hoạt động cầm chừng, phải cắt giảm nhân viên, cho nhân viên nghỉ luân phiên để giảm thiểu tối đa chi phí, đặc biệt là khối khách sạn, nhà hàng (Flamingo Đại Lải resort giảm 70%; FLC Vĩnh Thịnh resort 40%,...). Một số đơn vị phải đóng cửa tạm ngừng hoạt động. Ngoài các doanh nghiệp lữ hành, lưu trú, vận chuyển, các cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, mua sắm, các khu, điểm du lịch cũng bị ảnh hưởng.

- Các dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 506,6 tỷ đồng, giảm 3,14% so với cùng kỳ và giảm ở hầu hết các ngành dịch vụ.

6.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Quý I, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do người dân hạn chế đi lại, tiếp xúc nơi đông người; các hoạt động lễ hội đầu xuân bị hoãn hủy, lượng khách đi thăm quan du lịch giảm mạnh. Hoạt động vận tải hàng hóa diễn ra chậm, nhu cầu vận tải nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thời điểm đầu năm thấp. Ước tính khối lượng vận chuyển hành khách quý I đạt 5.824,2, giảm 9,45%; luân chuyển ước đạt 389,50triệu người.km, giảm 7,59% so với cùng kỳ. Khối lượng vận

chuyển hàng hoá trên địa bàn tỉnh quý I ước đạt 7.464,2 ngàn tấn, giảm 8,45%; luân chuyển ước đạt 556,9 triệu tấn.km, giảm 10,32% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu vận tải quý I ước đạt 1.011,6 tỷ đồng, giảm 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vận tải hành khách đạt 226,8 tỷ đồng, giảm 5,94%; vận tải hàng hóa đạt 759,5 tỷ đồng, giảm 5,44% so với cùng kỳ.

6.3. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Ba giảm 0,83% so với tháng trước, tăng 5,67% so với cùng kỳ và giảm 0,04% so tháng 12 năm trước. Tính chung ba tháng đầu năm, CPI tăng 6,44% so với cùng kỳ, đây là mức tăng cao nhất của 05 năm trở lại đây (2019: tăng 1,69%; năm 2018: tăng 4,18%; năm 2017: tăng 3,88%; năm 2016: tăng 0,69%; năm 2015: tăng 0,17%).

Đúng theo qui luật của thị trường, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 3/2020 giảm do nhu cầu tiêu dùng sau Tết Nguyên Đán giảm, cộng với tác động tiêu cực do dịch bệnh Covid-19 mang lại đã khiến cho CPI tháng Ba giảm ở 7/11 nhóm hàng chính. Trong đó, nhóm giao thông có mức giảm cao nhất với 5,28% do sự điều chỉnh giảm của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam vào các ngày 29/02/2020 và ngày 15/3/2020 đã khiến nhóm nhiên liệu (xăng A95, xăng sinh học E5, dầu Diezen) giảm 9,81% so với tháng trước. Giá xăng dầu bình quân trong tháng Ba như sau: giá xăng A95 là 18.028 đồng/lít (giảm 1.809 đồng/lít), xăng sinh học E5 là 17.158 đồng/lít (giảm 1.709 đồng/lít), dầu Diezen là 13.877 đồng/lít (giảm 1.756 đồng/lít); Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 1,6% trong đó do ảnh hưởng của dịch Covid-19, giá dịch vụ du lịch trọn gói trong nước và nước ngoài giảm tới 10,52% so với tháng trước; Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,32% chủ yếu ở nhóm thực phẩm giảm 0,55% do nguồn cung trên thị trường nhiều, việc tiêu thụ gặp khó khăn do một số Công ty, cửa hàng tạm ngừng kinh doanh do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra. Thêm vào đó toàn bộ các trường học trên địa bàn tỉnh cũng tạm thời nghỉ học đã khiến việc tiêu thụ các sản phẩm này cho các bếp ăn giảm, khiến giá giảm. Cụ thể: Nhóm thịt gia cầm tươi sống giảm 8,96%; Nhóm thủy sản tươi sống giảm 2,39%; Nhóm quả tươi chế biến giảm 2,06%; Nhóm rau tươi, khô và chế biến giảm 1,61% so với tháng trước đã kéo chỉ số giá của nhóm giảm. Một số nhóm hàng còn lại giá tương đối ổn định.

Giá vàng và đô la Mỹ: Từ đầu năm đến nay, giá vàng và đô la trên thị trường trên thế giới cũng như trong nước có nhiều biến động. Tính chung trong tháng, chỉ số giá vàng trên địa bàn tăng 5,65% so với tháng trước, giá bán bình quân tháng 4.615 nghìn đồng/chỉ. Cùng chiều với giá vàng, giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do

có xu hướng tăng 0,12% so với tháng trước; giá bán trên thị trường tự do bình quân 22.690 đồng/USD.

7. Một số vấn đề xã hội

7.1. Giải quyết việc làm và đào tạo nghề

Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, gây tình trạng thiếu hụt lao động do tâm lý lo lắng của người dân, nhất là công nhân lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nằm trong vùng có dịch và có người mắc bệnh bị cách ly, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã yêu cầu các ngành chức năng và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn nhanh chóng hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, đảm bảo ổn định lao động cho các doanh nghiệp. Tỉnh đã chỉ đạo việc thực hiện đồng thời các giải pháp giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động: Cung cấp kịp thời các thông tin về cung cầu lao động cho các doanh nghiệp; khảo sát, nắm bắt cụ thể tình hình về nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động ở các doanh nghiệp trên địa bàn, tận dụng lao động dôi dư trong các khu vực dịch vụ, du lịch...; tập trung chỉ đạo hệ thống các trung tâm dịch vụ việc làm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để động viên, hỗ trợ hiệu quả người lao động quay trở lại đơn vị làm việc; cũng như tìm kiếm, tuyển dụng lao động mới cho các doanh nghiệp. Đặc biệt, phối hợp với các tỉnh như Phú Thọ, Tuyên Quang, Yên Bái, Hà Giang... để có thêm nguồn lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

Kết quả giải quyết việc làm trong quý I ước đạt 2.930 lao động, đạt 12,7% so với kế hoạch năm 2020. Trong đó: Giải quyết việc làm trong nước đối với 2.800 lao động; đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đối với 130 lao động. Trong quý đã tổ chức 02 phiên giao dịch giới thiệu việc làm, kết quả đã có 17 doanh nghiệp đăng ký tuyển lao động tại Sàn giao dịch việc làm, số lao động đăng ký tại Sàn là 79 người, số lao động được tuyển tại Sàn là 54 người, số người được tư vấn về chính sách lao động và việc làm là 835 lượt người.

Công tác đào tạo nghề nghiệp luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh thông qua việc ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động của tỉnh tham gia học nghề; sự tham gia, vào cuộc của nhiều cấp, nhiều ngành; tư duy, nhận thức của phụ huynh, học sinh về học nghề đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực. Tỉnh tiếp tục thực hiện quy định về trình tự, thủ tục, cách thức thực hiện hỗ trợ kinh phí học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và trung cấp trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 42/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc. Đồng thời, xây dựng các chương trình liên kết đào tạo, bồi dưỡng với các tỉnh thành trong cả nước và các nước trong khu vực, trên thế giới. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

(GDNN) đã cho học sinh, sinh viên nghỉ học đến ngày 02/3/2020 mới đi học trở lại làm ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch đào tạo, tuyển sinh của các cơ sở GDNN, tổng số người học GDNN được tuyển mới là 3.293 người, 100% là trình độ sơ cấp.

7.2. Công tác bảo đảm an sinh xã hội

- *Thực hiện chính sách với người có công*: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” chăm sóc đời sống người có công với Cách mạng được thực hiện tốt, đã huy động được toàn thể các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội và cộng đồng dân cư tham gia. Trong quý I, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, tri ân với người có công trong các dịp Lễ, Tết truyền thống đã được triển khai trên địa bàn: thăm hỏi và tặng quà của Chủ tịch nước, của cấp tỉnh, huyện, xã tới đối tượng chính sách, người có công nhân dịp Tết Canh Tý 2020 với tổng số tiền 34.523,6 triệu đồng, trong đó, quà Chủ tịch nước cho 25.644 đối tượng, tổng kinh phí là 5.250,0 triệu đồng; quà của tỉnh cho 36.355 đối tượng, tổng kinh phí là 29.273,6 triệu đồng. Công tác giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định 58/2019ND-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ được thực hiện kịp thời, đầy đủ: Giải quyết chế độ mai tang phí và tuất đối với thân nhân người có công cho 486 trường hợp với tổng số tiền 7.241,4 triệu đồng; giải quyết chế độ thờ cúng liệt sỹ cho 25 trường hợp...

- *Công tác bảo trợ xã hội*: Hoạt động bảo trợ xã hội và giảm nghèo được chú trọng. Công tác tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và phục hồi chức năng cho các đối tượng bảo trợ xã hội; phục hồi chức năng người tâm thần; hỗ trợ và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách theo quy định. Nhân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020, Lãnh đạo Đảng, Chính quyền và Mặt trận Tổ quốc tỉnh các cấp đã tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo mọi người, mọi nhà đều có Tết. Cụ thể: Có 46.142 đối tượng được thăm hỏi và tặng quà với tổng kinh phí 22.664,3 triệu đồng. Trong đó, tặng 17.476 suất quà cho hộ nghèo, cận nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng số tiền gần 8.237,4 triệu đồng; tặng 17.815 suất quà cho người cao tuổi với số tiền là 8.475,9 triệu đồng; tặng 367 suất quà cho trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn. Trong quý, trên địa bàn tỉnh không xảy ra tình trạng thiếu đói giáp hạt, thiếu đói do thiên tai và dịch bệnh nguy hại, do đó không tổ chức đoàn cứu trợ xã hội khẩn cấp.

7.3. Giáo dục

Sau một thời gian nghỉ học để phòng, chống dịch Covid-19, ngày 9/3/2020, học sinh các bậc học Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh đồng loạt đi học trở lại. Ngành Giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) đã chỉ đạo các nhà trường thực hiện

nghiêm các quy định của các cấp, ngành chức năng trong phòng, chống dịch bệnh, chủ động tích cực phối hợp cùng phụ huynh học sinh hướng dẫn con em mình rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn và đo thân nhiệt trước khi đến trường. Tuy nhiên, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, ngày 15/3/2020, Sở GD&ĐT tỉnh tiếp tục ban hành văn bản số 284/SGDĐT-VP về việc cho học sinh các trường Mầm non, Tiểu học, THCS nghỉ học từ ngày 16/3/2020 cho đến khi có thông báo mới; học sinh bậc THPT tiếp tục đi học chương trình chính khóa.

Ngày 13/3/2020 Bộ GD&ĐT ban hành Công văn số 803/BGDĐT-GDTrH về việc điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2019-2020, cụ thể: Kết thúc năm học trước ngày 15/7/2020; Thi THPT quốc gia từ ngày 8 đến ngày 11/8/2020. Trên cơ sở khung kế hoạch thời gian nêu trên, tỉnh chủ động quyết định thời gian cho học sinh đi học trở lại, đảm bảo an toàn, phù hợp với tình hình kiểm soát dịch bệnh tại địa phương. Trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường, Sở GD&ĐT tiếp tục rà soát, tinh giản nội dung dạy học theo hướng dẫn của Bộ. Đồng thời triển khai các hình thức dạy học qua internet, trên truyền hình; tổ chức ôn tập, kiểm tra công nhận kết quả học tập qua internet, trên truyền hình khi học sinh đi học trở lại. Đồng thời phân công lịch trực tối thiểu 50% số lượng cán bộ quản lý để thực hiện các công tác đảm bảo nền nếp giữ gìn vệ sinh, phối hợp với phụ huynh học sinh theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh ở nhà (đảm bảo thông tin 2 chiều) để kịp thời có phương án nếu có dấu hiệu nghi, mắc bệnh...

7.4. Y tế

- *Công tác phòng, chống dịch:* Trong quý I, trên địa bàn tỉnh xảy ra dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona (Covid-19) gây ra. Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Y tế, tỉnh Vĩnh Phúc đã tích cực, chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo tinh thần “chống dịch như chống giặc”. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản lãnh, chỉ đạo cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở vào cuộc, huy động mọi nguồn lực tập trung phòng chống dịch bằng nhiều biện pháp. Tỉnh thành lập các đoàn kiểm tra công tác phòng chống dịch tại các huyện, thành phố và cơ sở; thành lập bệnh viện bệnh lý hô hấp cấp tính (bệnh viện dã chiến) với quy mô 300 giường bệnh, khu cách ly tập trung tại trường Quân sự tỉnh và Bệnh viện đa khoa tỉnh; ban hành Nghị quyết hỗ trợ người thực hiện cách ly tại cơ sở điều trị, cơ sở cách ly tập trung và người thường trú, tạm trú tại địa phương có dịch bị kiểm soát ra vào theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; lập các chốt kiểm soát, tăng cường 161 cán bộ y tế cho các chốt kiểm soát khu vực cách ly ở xã Sơn Lôi và các xã trên địa bàn huyện Bình Xuyên, đến 0 giờ

ngày 04/3/2020 các chốt này đã được dỡ bỏ sau thời gian hoạt động phục vụ công tác cách ly là 20 ngày.

Theo báo cáo của Sở Y tế, từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 17/3/2020, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có 11 trường hợp được xét nghiệm dương tính với vi rút Corona (trong đó ở các huyện: Bình Xuyên có 09 trường hợp; Tam Đảo có 01 trường hợp và Tam Dương có 01 trường hợp); số trường hợp nghi ngờ: 162; số trường hợp tiếp xúc gần: 946. Ngành Y tế đã thực hiện lấy mẫu xét nghiệm 512 trường hợp (dương tính: 11; âm tính: 497; chờ kết quả: 04); đã có 893 người kết thúc giám sát y tế; tổng số các trường hợp đang được cách ly, theo dõi tại cơ sở y tế và khu cách ly tập trung: 191 người (cơ sở Y tế: 08 người, Trường Quân sự tỉnh: 183 người). Đến nay, 11/11 bệnh nhân đều được điều trị khỏi và ra viện, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được kiểm soát, đã 41 ngày (tính đến ngày 24/3/2020) không phát sinh ca bệnh mới trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trước diễn biến ngày càng phức tạp của dịch Covid-19, Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo các đơn vị y tế tập trung kiểm tra, giám sát và tổ chức điều trị kịp thời cho người bệnh; theo dõi, cách ly các trường hợp nghi ngờ và tiếp xúc gần với các bệnh nhân dương tính với vi rút Corona; Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, đảm bảo kiểm soát tốt dịch bệnh khi có dịch xảy ra.

Các bệnh truyền nhiễm khác trên địa bàn nhìn chung ổn định và có xu hướng giảm hơn so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể các ca bệnh rải rác tại các địa phương ở 9/9 huyện/thành phố như sau: 585 người mắc Cúm (giảm 1.323 trường hợp so với cùng kỳ năm trước), 164 ca tiêu chảy (giảm 626 ca so với cùng kỳ năm trước), 41 ca thủy đậu (giảm 153 ca so với cùng kỳ năm trước), 5 ca mắc bệnh Tay - Chân - Miệng (giảm 28 ca so với cùng kỳ năm trước), 15 ca mắc Sởi (giảm 43 ca so với cùng kỳ năm 2019), 6 ca mắc sốt xuất huyết (giảm 3 ca so với cùng kỳ năm 2019); Quai bị có 06 ca, giảm 34 ca so với cùng kỳ năm trước, Ho gà có 3 ca (giảm 15 ca so với cùng kỳ năm trước),...

- *Tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP)*: Công tác tuyên truyền về Luật an toàn thực phẩm, nâng cao kiến thức, thái độ thực hành về VSATTP, các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định điều kiện VSATTP... cho cộng đồng được tăng cường. Ngành Y tế đã phối hợp liên ngành trong công tác thanh kiểm tra VSATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống, đặc biệt công tác thanh tra, kiểm tra VSATTP trong dịp Tết Nguyên đán, đảm bảo ATTP tại các khu vực cách ly phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Ước tính hết quý I năm 2020, tiến hành kiểm tra 1.750 cơ sở /tổng số 4155 cơ sở, trong đó số cơ sở đạt tiêu chuẩn chất lượng VSATTP ước tính 3 tháng là 1.520 cơ sở. Các cơ sở vi phạm đã tiến hành xử lý theo quy định. Các lỗi vi phạm chủ yếu: hàng không rõ nguồn gốc

xuất xứ, chứng từ chứng minh nguồn gốc không đầy đủ, rõ ràng; không đăng ký đánh giá xác nhận kiến thức ATTP cho nhân viên trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm; vi phạm quy định về tiêu chuẩn sức khỏe trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, ghi nhãn hàng hóa, sử dụng phụ gia ngoài danh mục cho phép...Quý I/2020, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nhiều người mắc nào, không có tử vong do ngộ độc thực phẩm.

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Công tác phòng, chống HIV/AIDS được truyền thông rộng rãi góp phần nâng cao nhận thức về phòng chống HIV/AIDS trong cộng đồng; an toàn trong truyền máu được chú trọng tại các cơ sở y tế có phẫu thuật và truyền máu. Số người nhiễm HIV mới phát hiện trong 3 tháng là 30 người, trong đó số người thuộc tỉnh Vĩnh Phúc là 15 người tăng 03 người so với cùng kỳ. Lũy tích số người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh ước đến hết quý I là 4.456 người, trong đó, số người nhiễm HIV có hộ khẩu tại tỉnh là 2.150 người.

7.5. Văn hoá, thể thao

Trong kỳ, các hoạt động văn hóa, thông tin đã tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh; trọng tâm là những thành tựu, kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của cả nước nói chung và tỉnh ta nói riêng, các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 70 năm ngày thành lập tỉnh Vĩnh Phúc, mừng Xuân Canh Tý, hướng tới chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Hoạt động của các cơ quan Báo chí, bản tin, trang thông tin điện tử, đài truyền thanh các cấp đã bám sát định hướng tuyên truyền và làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về công tác phòng chống dịch bệnh vi rút Covid-19. Đến nay, Báo Vĩnh Phúc đã đăng tải gần 400 tin, bài, ảnh về công tác phòng, chống dịch Covid-19; báo Cuối tuần xuất bản 4 số chuyên đề về công tác này. Trong chuyên mục “Vĩnh Phúc quyết tâm đẩy lùi, ngăn chặn dịch bệnh Covid-19” đặt tại trang chủ của Cổng Thông tin – Giao tiếp điện tử, hơn 180 tin, bài viết thông tin về tình hình dịch bệnh đã được đăng tải; Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh đã dành lượng lớn tin, bài, phỏng vấn, phóng sự ngắn phát trong các bản tin thời sự phát thanh, truyền hình, cập nhật đăng trên Trang thông tin điện tử tình hình dịch bệnh Covid-19 với gần 100 tin, 40 phóng sự, 1 Trailer trên sóng phát thanh; hơn 140 tin, 65 phóng sự, 1 tọa đàm trên sóng truyền hình; Các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm mạng viễn thông thông suốt, phối hợp cung cấp tin nhắn miễn phí tuyên truyền dịch bệnh Covid-19...

Các nội dung tuyên truyền đã phản ánh sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác phòng chống, dập dịch; sự vào cuộc của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phòng chống dịch bệnh lây lan; công tác phòng chống dịch bệnh tại cộng đồng dân cư, trong các doanh nghiệp, khu chung cư, khu nhà trọ; thông tin về việc đảm bảo đời sống, tình hình sinh hoạt, tư tưởng của người dân vùng dịch, khu vực cách ly... Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền kết quả phòng chống dịch, diễn biến tình hình dịch bệnh và kết quả điều trị cho các bệnh nhân dương tính với vi rút; những nỗ lực của các lực lượng trên tuyến đầu chống dịch; sự chung tay, góp sức của các tổ chức cá nhân cùng Vĩnh Phúc trong công cuộc phòng chống dịch. Đến nay, đời sống nhân dân bảo đảm ổn định; các mặt hoạt động kinh tế xã hội không bị ảnh hưởng nhiều do dịch bệnh Covid-19.

7.6. Tình hình trật tự an toàn xã hội và tai nạn giao thông

- *Tình hình trật tự an toàn xã hội:* Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong quý I nhìn chung ổn định. Công an tỉnh đã mở các đợt cao điểm tấn công các loại tội phạm, giải quyết tệ nạn xã hội, bố trí lực lượng tuần tra bảo vệ an ninh trật tự, an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội. Trước những diễn biến ngày càng phức tạp của dịch Covid-19, ngành Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với các ngành chức năng thực hiện quản lý, kiểm soát chặt người nước ngoài, người Việt Nam trở về từ vùng dịch, giám sát việc thực hiện cách ly, theo dõi y tế trên địa bàn.

- *Tình hình tai nạn giao thông (TNGT):* Theo số liệu thống kê của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh, sau 01 tháng ra quân xử lý hành vi vi phạm về nồng độ cồn theo Nghị định 100/2019/NĐ-CP, lực lượng cảnh sát giao thông đã xử phạt 417 trường hợp, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 317 trường hợp, tạm giữ 417 phương tiện và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền hơn 1,6 tỷ đồng. Việc ra quân quyết liệt xử lý các vi phạm về nồng độ cồn của lực lượng chức năng và ý thức “đã uống rượu, bia thì không lái xe” của đa số người dân đã thực sự mang lại hiệu quả tích cực. Tình hình TNGT đã giảm cả 03 tiêu chí cụ thể: Từ ngày 16/12/2019 đến ngày 15/3/2020, toàn tỉnh xảy ra 08 vụ TNGT, làm 05 người tử vong, 06 người bị thương, giảm 04 vụ, giảm 06 người chết và giảm 02 người bị thương so với cùng kỳ năm 2019. Bên cạnh nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông, từ ngày 20/3/2020 đến 20/4/2020, Phòng Cảnh sát giao thông phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội, Công an tỉnh và Công an các địa phương tiến hành tuần tra, xử lý xe ô tô dừng đỗ không đúng quy định gây mất mỹ quan đô thị, ùn tắc giao thông và tiềm ẩn nguy cơ gây TNGT, nhằm nâng cao ý thức chấp hành mỗi người dân khi tham gia giao thông.

7.7.Cháy, nổ và bảo vệ môi trường

Tình hình cháy nổ: Để đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy trong dịp Tết Nguyên đán 2020, Lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Công an tỉnh đã mở đợt cao điểm về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm an ninh, trật tự; tổ chức rà soát, xây dựng các phương án xử lý tình huống cháy; thực hiện tốt công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu về cả lực lượng và phương tiện để cứu chữa kịp thời, hiệu quả các vụ cháy, nổ xảy ra; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn kiểm tra các phương tiện, dụng cụ chữa cháy tại chỗ, thiết bị báo cháy, lối thoát nạn, thoát hiểm, đảm bảo an toàn về người và tài sản khi có sự cố xảy ra... Tổ chức tuyên truyền, khuyến cáo nhân dân nâng cao tinh thần tự giác, cảnh giác, đề phòng cháy, nổ. Tính từ đầu tháng Ba đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy, lũy kế từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ cháy ước thiệt hại trên 90 triệu đồng.

Công tác bảo vệ môi trường: Để đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng và gây ô nhiễm môi trường, việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế, xử lý khẩu trang thải bỏ sau sử dụng trở thành vấn đề cấp bách cần giải quyết. Ngày 17/02/2020, UBND tỉnh đã có công văn số 828/UBND-NN4 “về việc tăng cường biện pháp quản lý chất thải để phòng, chống dịch bệnh Covid-19”, trong đó, yêu cầu UBND các huyện, thành phố tăng cường chỉ đạo, giám sát đối với công tác thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn nói chung, chất thải rắn sinh hoạt nói riêng; xây dựng kế hoạch xử lý chất thải rắn trước mắt và lâu dài ở địa phương./.

Nơi nhận :

- Vụ TH -TCTK;
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Hà Thị Hồng Nhung